

THỰC TRẠNG NHẬN THỨC VỀ MỨC ĐỘ KHÓ KHĂN TÂM LÝ TRONG CÁC KHÂU HỌC TẬP MÔN TÂM LÝ HỌC THEO TÍN CHỈ CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT CÁC KHOA CƠ BẢN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

ThS. VŨ THÚY NGỌC*

1. Để đáp ứng yêu cầu của xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao, những năm gần đây hầu hết các trường đại học (ĐH), cao đẳng trong cả nước đã chuyển từ hình thức đào tạo (ĐT) theo niên chế sang ĐT theo học chế tín chỉ (TC). Bắt nhịp chung với xu thế chuyển đổi đó, Trường Đại học sư phạm Hà Nội (ĐHSPHN) cũng đã chuyển từ hình thức ĐT theo niên chế sang ĐT theo học chế TC.

Cùng với sự chuyển đổi đó, môn *Tâm lý học* (TLH) cũng được chuyển từ đơn vị học trình sang TC. Ưu điểm nổi bật của hình thức ĐT này là người học chủ động sắp xếp, quyết định thời gian và tiến trình học tập (HT) sao cho phù hợp với năng lực của bản thân. Hay nói cách khác, người học tự lập kế hoạch HT của mình. Bản chất của ĐT theo TC là người học phải tự học, tự nghiên cứu để lĩnh hội tri thức và hình thành những kĩ năng (KN), kĩ xảo cần thiết. Tuy nhiên, sinh viên (SV) năm thứ nhất mới chuyển từ môi trường HT phổ thông sang môi trường HT chuyên nghiệp nên các em cảm thấy rất ngỡ ngàng và lúng túng với hình thức HT này. Các em chưa có phương pháp và KN HT theo TC, chưa tích cực trong tự học mà còn thụ động trông đợi giảng viên cho đề cương ôn tập giống như ở phổ thông, chưa có KN ôn tập và hệ thống hóa tri thức, chưa biết cách chuẩn bị đề cương HT, đề cương thảo luận, các KN kiểm tra và đánh giá còn nhiều hạn chế và thiếu sót. Tất cả những lí do trên khiến SV năm thứ nhất gặp rất nhiều khó khăn khi HT theo TC nói chung và trong các khâu HT môn TLH theo TC nói riêng.

Việc tìm hiểu những khó khăn tâm lý (KKTL) trong các khâu HT môn TLH theo TC là cơ sở để đề xuất một số biện pháp nhằm giảm bớt những KKTL và nâng cao hiệu quả HT môn TLH theo TC cho SV năm thứ nhất các khoa cơ bản Trường ĐHSHPN.

2. Kết quả nghiên cứu

Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu nhận thức về KKTL trong các khâu HT môn TLH theo TC trên 384 SV năm thứ nhất các khoa cơ bản Trường ĐHSHPN với các phương pháp nghiên cứu

cơ bản sau: điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu, quan sát và phương pháp toán thống kê. Kết quả thu được như sau (xem bảng).

Bảng. Nhận thức về mức độ KKTL trong các khâu HT môn TLH theo TC của SV khối tự nhiên và xã hội năm thứ nhất các khoa cơ bản Trường ĐHSHPN

TT	Các khâu HT	Khối tự nhiên		Khối xã hội		Chung	
		\bar{X}	Thứ bậc	\bar{X}	Thứ bậc	\bar{X}	Thứ bậc
1	Ghi chép, tiếp thu bài giảng	2,08	7	2,38	7	2,23	7
2	Ôn tập hệ thống hóa tri thức	3,23	2	3,30	2	3,27	2
3	Chuẩn bị bài trước khi lên lớp	2,38	5	2,40	6	2,39	5
4	Tự học, sắp xếp thời gian học	3,12	3	3,20	3	3,16	3
5	Làm việc độc lập với sách, tài liệu	2,28	6	2,51	5	2,39	5
6	Chuẩn bị và tiến hành thảo luận	3,03	4	3,11	4	3,07	4
7	Kiểm tra, đánh giá	3,43	1	3,40	1	3,41	1
	$\Sigma(\bar{X})$	2,79		2,90		2,85	

Kết quả ở bảng cho thấy: - SV gặp KKTL trong tất cả các khâu HT môn TLH theo TC, với $\bar{X} = 2,85$; - SV gặp KKTL ở các khâu với mức độ khác nhau, cụ thể:

+ SV gặp KKTL lớn nhất ở khâu kiểm tra và đánh giá (với $\bar{X} = 3,41$). Sở dĩ SV gặp KKTL ở khâu này nhiều nhất là do KN tự kiểm tra và đánh giá của SV chưa tốt. Hơn nữa, hiện nay Trường ĐHSHPN đã chuyển sang ĐT theo TC nên "việc kiểm tra và đánh giá kết quả HT của SV không chỉ bằng các bài kiểm tra giữa kì và bài thi kết thúc môn học mà còn bằng cách đánh giá thường xuyên như đánh giá các hoạt động trên lớp (số buổi có mặt, thái độ theo dõi bài giảng...), các bài thu hoạch cá nhân, thảo luận các giờ thực hành thí nghiệm...". Mặt khác, SV ít được giảng viên hướng dẫn cách ôn tập và hệ thống hóa tri thức, cách làm bài kiểm tra. Trong khi đó, bài kiểm tra ở bậc ĐH yêu cầu SV phải có khả năng tổng hợp, hệ thống hóa tri thức, biết so sánh, vận dụng vào thực tiễn và nghề nghiệp trong tương lai. Bên cạnh là lượng kiến thức khổng lồ khiến SV không biết đâu là kiến thức trọng tâm, cốt lõi để ghi nhớ, khắc sâu. Thêm vào đó, nội dung tri thức môn TLH rất trừu tượng, khó nhớ nên SV dễ quên hoặc nhầm lẫn trong khi kiểm tra. Tất cả

* Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Cao đẳng sư phạm Hà Nội

những lí do trên khiến quá trình *kiểm tra và đánh giá* của SV gặp rất nhiều khó khăn.

+ Xếp thứ 2 (với $\bar{x} = 3,27$) là khâu *ôn tập và hệ thống hóa tri thức môn TLH*. Với khối lượng kiến thức môn TLH vừa nhiều, vừa trừu tượng cộng với chưa quen phương pháp HT mới ở bậc ĐH khiến SV gặp KKTL trong khâu này. Vì vậy, muốn tiến hành khâu này có hiệu quả, SV cần phải nắm được bản chất của vấn đề, biết phân loại tri thức theo mối liên hệ để nhớ, phân loại tri thức theo mức độ khó - dễ, quan trọng - không quan trọng... Tuy nhiên, qua điều tra chúng tôi thấy các KN này của SV còn hạn chế khiến SV gặp nhiều KKTL trong khâu này.

+ Xếp thứ 3 (với $\bar{x} = 3,16$) là khâu *tự học và sắp xếp thời gian tự học*. Đây là khâu có ý nghĩa quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả HT. Điều này còn quan trọng hơn khi SV học theo TC, bởi "*khi ĐT theo TC thì tự học là vấn đề quan trọng nhất, SV không những chỉ tự học ở nhà mà ngay cả trên lớp cũng phải tự học*". Sở dĩ SV gặp KKTL ở khâu này là do: một mặt, SV chưa thực sự hứng thú và yêu thích môn học, cho rằng đây là môn phụ không phải môn chuyên ngành nên đầu tư ít thời gian cho môn học, mặt khác SV chưa có các KN tự học môn TLH.

+ Xếp thứ 4 (với $\bar{x} = 3,07$) là khâu *chuẩn bị và tiến hành thảo luận môn TLH theo TC*. Hiện nay, Trường ĐHSPHN đã chuyển sang ĐT theo TC, với hình thức ĐT này số giờ thảo luận là rất nhiều "*một TC được quy định bằng 15 tiết học lí thuyết, 30-40 tiết thực hành, thí nghiệm và thảo luận*". Vì vậy, SV muốn tiến hành thảo luận tốt cần phải nắm được nội dung kiến thức và KN thảo luận. Tuy nhiên, qua điều tra chúng tôi thấy, những KN này của SV chưa tốt khiến cho SV gặp KKTL trong HT môn TLH theo TC.

+ Xếp thứ 5 (với $\bar{x} = 2,39$) là khâu *chuẩn bị bài trước khi lên lớp* và khâu *làm việc độc lập với sách và tài liệu môn TLH*. Cả 2 khâu HT này đều có tính chất quyết định đến hiệu quả của giờ học trên lớp. Hai khâu HT này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, bởi vì muốn *chuẩn bị bài trước khi lên lớp* hiệu quả thì SV cần phải đầu tư thời gian và phải có những KN tự học, KN *làm việc độc lập với sách và tài liệu* như KN phân tích, tổng hợp và phân loại tài liệu, KN đọc sách, KN đọc và tìm hiểu các vấn đề quan trọng trong bài mới, KN đọc và tóm tắt tài liệu tham khảo... Qua trao đổi với SV chúng tôi thấy: khi đọc sách và tài liệu môn TLH, SV vẫn còn sử dụng những kinh nghiệm, thói quen cũ như khi còn học ở phổ thông như chép lại tài liệu một cách máy móc hay chỉ đọc những nội dung mà giảng viên yêu cầu. Chúng tôi SV vẫn chưa biết cách đọc,

ghi chép, tổng hợp, hệ thống hóa tri thức nên còn gặp rất nhiều khó khăn khi tiến hành các KN này.

+ SV gặp KKTL ít nhất ở khâu *ghi chép và tiếp thu bài giảng môn TLH* với $\bar{x} = 2,23$ (xếp thứ 7). Đây là khâu có tính chất quyết định đến hiệu quả HT môn TLH theo TC. Bởi muốn HT có hiệu quả, SV phải biết cách *ghi chép và tiếp thu bài giảng*. Qua điều tra chúng tôi thấy SV gặp KKTL ít nhất ở khâu này do *ghi chép và tiếp thu bài giảng* là công việc mà SV tiến hành thường xuyên và mỗi SV đều có những phương pháp ghi chép và tiếp thu bài giảng riêng phù hợp với bản thân. Hơn nữa, KN này cũng không quá khó nên SV có thể thực hiện tốt nếu chịu khó quan sát và chú ý nghe giảng. Thêm vào đó, do SV ít nhiều đã có kinh nghiệm ghi chép và tiếp thu bài giảng từ bậc phổ thông nên khi học ĐH, SV không còn ngỡ ngàng, lúng túng khi thực hiện KN này.

So sánh KKTL trong các khâu HT môn TLH theo TC giữa SV khối tự nhiên và khối xã hội chúng tôi thấy có sự khác biệt không đáng kể. SV khối xã hội gặp KKTL nhiều hơn SV khối tự nhiên (2,90 so với 2,79). Đồng thời, mức độ thứ bậc KKTL trong các khâu HT môn TLH theo TC của SV khối tự nhiên và khối xã hội có sự khác biệt không nhiều.

Từ kết quả trên, chúng tôi nhận thấy, muốn giúp SV giảm bớt KKTL trong HT bộ môn này cần: - *Về phía khoa Tâm lí - Giáo dục học*: Nên tổ chức các buổi hội thảo, trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn về phương pháp HT theo TC nói chung và phương pháp HT bộ môn này nói riêng cho SV năm thứ nhất các khoa cơ bản, giúp các em nhanh chóng tìm ra phương pháp HT bộ môn này phù hợp với bản thân; - *Về phía giảng viên*: Trong quá trình giảng dạy cần quan tâm nhiều hơn đến việc hướng dẫn và rèn luyện các KN HT, thực hành môn học theo hình thức TC. Lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp, đảm bảo tính vừa sức, sát đối tượng trong dạy học môn này. Dạy lí thuyết gắn với thực tế đời sống và công tác giáo dục để biến quá trình ĐT thành quá trình tự ĐT, thúc đẩy SV tích cực HT chiếm lĩnh tri thức và KN; - *Về phía SV*: Cần ý thức được tầm quan trọng của việc HT môn TLH với nghề nghiệp trong tương lai. Tích cực tự học, tự nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm với bạn bè, thầy cô để tìm ra phương pháp HT phù hợp với bản thân để giảm bớt KKTL và nâng cao hiệu quả HT môn học. □

Tài liệu tham khảo

1. Phan Huy Phú. *Kinh nghiệm của Trường Đại học*

(Xem tiếp trang 24)

HS trước người khác. Hơn nữa, khi hiểu được kiến thức, hiểu được mục đích của hoạt động làm từ thiện, các em sẽ có thể tận dụng tất cả những khả năng của mình để tham gia vào phong trào một cách có hiệu quả nhất, thậm chí, có những em còn mang hết tiền tiết kiệm của mình để trao cho những đồng bào, những bạn đang gặp khó khăn trong cuộc sống.

Như vậy, hiểu kiến thức cũng như hiểu hết ý nghĩa của hành động làm từ thiện, thiện nguyện sẽ hình thành nên ở HS một thói quen làm những việc có ích, biết quan tâm và chia sẻ đối với những người khó khăn trong cuộc sống. Và đôi khi, những giúp đỡ, không chỉ là vật chất - những gì các em có hay do bố mẹ cho, mà các em cũng tự biết động viên, an ủi, quan tâm đến tâm tư, tình cảm của thầy cô và bạn bè xung quanh, tạo ra một môi trường tập thể đoàn kết yêu thương giữa người với người.

3) Thường xuyên rèn luyện các kĩ năng (KN) THGD công dân cho HS. Để các hành vi THGD được diễn ra một cách có ý thức đối với HS, GV cần tổ chức hiệu quả các hoạt động TH trong nội khóa (hoạt động trên lớp) và ngoại khóa (hoạt động ngoài giờ học: như ở nhà, tham quan, thực tế, các phong trào đoàn hội,...). Tính hiệu quả là việc thể hiện ở mặt KN, là sự thuần thực của các thao tác hành động, sự hiểu biết về phương thức hành động được nâng cao và hiểu biết về kiến thức được mở rộng và củng cố.

Để tổ chức tốt các hoạt động nội khóa cho HS, GV cần có sự chuẩn bị kĩ về nội dung, hình thức, thời gian, thời điểm TH nhằm đảm bảo tính logic của các bước học tập trên lớp. Rèn luyện KNTH trong giờ học cần gắn với công tác tổng kết, đánh giá, bình xét đối với HS (nhận xét của GV, sự cổ vũ của bạn bè có tác động vô cùng lớn đối với các em). Đồng thời, cần có những thái độ phê phán kịp thời đối với những hành vi trái với ĐĐ, lượng tâm. Sự lên án, phê phán đó có tác dụng giúp cho các em biết được điều hay lẽ phải, hình thành nên ở các em tư duy đấu tranh với cái xấu, bảo vệ cái đẹp, cái tốt.

Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, vì đây là những hoạt động gắn lí luận với thực tiễn và có tác dụng rất tích cực đối với GD HS. Hoạt động ngoại khóa giúp HS được TH những hành vi ĐĐ (mặc dù, bình thường các em vẫn làm điều đó trong cuộc sống). Được TH có tổ chức, mang tính tập thể, các em có tinh thần phấn đấu, thi đua thể hiện bản thân tốt hơn. Có nhiều hình thức THGD ngoại khóa, mỗi một hình thức sẽ phù hợp với một kiểu kiến thức đặc trưng. Vì vậy, khi tổ chức các hoạt động ngoại khóa, ngoài việc chú ý mục tiêu của kiến thức, cần đảm bảo những nhiệm vụ GD và rèn luyện KN học tập cho HS, đặc biệt là KN ứng phó đối với những tình huống trong

cuộc sống, đặc biệt trong mối quan hệ thầy - trò; đồng môn; bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác với môi trường lành mạnh nhất, giúp HS có thể coi đó là bài học chuẩn mực về ĐĐ. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. **Giáo dục Công dân lớp 10.** NXB Giáo dục, H 2006.
2. Bộ GD-ĐT. **Giáo dục Công dân lớp 10** (Sách giáo viên). NXB Giáo dục, H 2006.
3. Bộ GD-ĐT. **Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học.** NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2010.
4. Bộ Giáo dục Canada. **Chương trình Giáo dục thực hành Québec.** NXB Giáo dục, H 2004.
5. Hồ Chí Minh. **Bàn về công tác giáo dục.** NXB Sự thật, H 1972.

SUMMARY

Therefore, it is urgent for the education sector to improve the capacity of ethical practices of students in general and in Civic education subject in particular. That requirement is concretized by the Party and the State in Resolutions and articles of the law and becomes a general implementation guideline in the education sector. With the importance of the ethical practices of students in Civic education subject, we choose this topic with the view to researching into basic contents of improvement of the capacity of ethical practices of students and finding solutions to improvement of such capacity in teaching Civic education, part of Citizens and ethics.

Thực trạng nhận thức về...

(Tiếp theo trang 19)

Thắng Long về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2009.

2. Nguyễn Kỳ. **Phương pháp dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm.** NXB Giáo dục, H. 1997.
3. Bộ GD-ĐT. Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT về *Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.*
4. Lâm Quang Thiệp. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ ở các học viên, trường đại học, cao đẳng. *Học viện Quản lí giáo dục*, 2008.

SUMMARY

Posts reflect the actual situation awareness level of psychological difficulties in the learning stage of psychology credit of first-year students the basic science field Hanoi Pedagogical University. Student psychological difficulties in all stages of learning psychology credit due to lack of appropriate learning methods in the form of credits and the biggest difficulties at the stage of assessment.